

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2010/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2010

THÔNG TƯ

hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ

*Căn cứ Luật khoa học và công nghệ
ngày 09/6/2000;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP
ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của
Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP
ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Bộ Khoa học và công
nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 97/2009/QĐ-
TTg ngày 24/7/2009 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành Danh mục
các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ
chức khoa học và công nghệ,*

*Bộ Khoa học và Công nghệ hướng
dẫn điều kiện thành lập và thủ tục đăng
ký hoạt động của tổ chức khoa học và
công nghệ như sau:*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối
tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Thông tư này hướng dẫn điều kiện
thành lập và thủ tục đăng ký hoạt động
của tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức
nghiên cứu khoa học và phát triển công
nghệ, tổ chức dịch vụ khoa học và công
nghệ (sau đây gọi chung là tổ chức khoa
học và công nghệ) thuộc mọi thành phần
kinh tế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức
khoa học và công nghệ, bao gồm cả tổ
chức nghiên cứu và phát triển có vốn của
nước ngoài thành lập vì mục đích phi lợi

09386532

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nhuận và tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ có vốn của nước ngoài;

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký hoạt động cho tổ chức khoa học và công nghệ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập: là tổ chức do một người hoặc một số người tự thành lập.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ:

a) Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của tổ chức khoa học và công nghệ, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của tổ chức khoa học và công nghệ và thực hiện bảo vệ các lợi ích đó;

b) Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của tổ chức khoa học và công nghệ, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Lĩnh vực hoạt động của chi nhánh phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ không có tư cách pháp nhân.

3. Các loại tổ chức khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bao gồm: viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm và các loại khác;

b) Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ bao gồm: trung tâm, văn phòng và các loại khác.

4. Lĩnh vực đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ: là lĩnh vực được quy định rõ ràng, cụ thể trong quyết định thành lập hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt, phù hợp với các lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đó (bao gồm: nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm; sản xuất - kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu và phát triển; dịch vụ khoa học và công nghệ).

Chương II

ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 3. Điều kiện thành lập

Tổ chức khoa học và công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động

khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định số 81), thể hiện trong hồ sơ đăng ký và được hướng dẫn cụ thể tại các điều 4, 5 và Điều 6 của Thông tư này.

Điều 4. Đơn đăng ký hoạt động, mục tiêu, phương hướng, quyết định thành lập, điều lệ tổ chức và hoạt động

1. Đơn đăng ký hoạt động:

Tổ chức khoa học và công nghệ phải có đơn lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Mục tiêu, phương hướng hoạt động:

a) Mục tiêu, phương hướng hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ không được vi phạm các quy định tại Điều 8 của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan, tổ chức chủ quản, mục tiêu, phương hướng hoạt động phải phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức chủ quản đó.

3. Quyết định thành lập:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thành lập phải có quyết định thành lập theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 81;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết phải có quyết định thành lập của một bên là cơ quan, tổ chức theo ủy quyền của các bên hợp tác, liên kết còn lại;

c) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập:

- Tổ chức do 01 cá nhân thành lập: đơn đăng ký hoạt động thay cho quyết định thành lập;

- Tổ chức do từ 02 cá nhân trở lên thành lập: biên bản họp có chữ ký của những người sáng lập thay cho quyết định thành lập, trong đó thống nhất các nội dung cơ bản (điều lệ tổ chức và hoạt động, vốn đăng ký, các chức danh lãnh đạo, quản lý và các nội dung khác).

4. Điều lệ tổ chức và hoạt động:

a) Điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này) phải có đầy đủ các nội dung cơ bản theo quy định tại Phụ lục II.a kèm theo Thông tư này.

Quy chế tổ chức và hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành có thể thay thế điều lệ tổ chức và hoạt động (đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập).

Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan, tổ chức chủ quản phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt hoặc

ban hành. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu quy định trong điều lệ phải phù hợp với ngành, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức chủ quản đó.

Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ do cơ quan, tổ chức phê duyệt hoặc ban hành điều lệ quyết định.

Điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết phải có chữ ký của các bên hợp tác, liên kết và được một bên là cơ quan, tổ chức phê duyệt theo ủy quyền của các bên hợp tác, liên kết còn lại.

b) Điều lệ (dự thảo) của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục II.b kèm theo Thông tư này.

Điều lệ (dự thảo) phải có chữ ký của cá nhân hoặc các cá nhân thành lập, được cơ quan cấp Giấy chứng nhận thẩm định trước khi cấp và có hiệu lực kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận.

Lĩnh vực hoạt động trong điều lệ được ghi đúng theo Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

c) Điều lệ quy định rõ tên của tổ chức khoa học và công nghệ. Tên phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Tên bằng tiếng Việt: thể hiện loại tổ chức và lĩnh vực hoạt động chủ yếu.

Ngoài ra, tên bằng tiếng Việt của tổ chức khoa học và công nghệ có thể bao gồm tên riêng và/hoặc địa danh trụ sở chính;

- Tên bằng tiếng nước ngoài: nếu tổ chức khoa học và công nghệ có tên bằng tiếng nước ngoài, thì tên đó phải được dịch tương ứng từ tên tiếng Việt sang tiếng nước ngoài;

- Tên viết tắt: nếu tổ chức khoa học và công nghệ có tên viết tắt (kể cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài), thì tên viết tắt phải bao gồm những chữ cái đầu của các từ là yếu tố chính của tên (cụm từ) đó;

- Tên (kể cả tên viết tắt) của tổ chức khoa học và công nghệ không có cơ quan, tổ chức chủ quản không được trùng với tên của các tổ chức đã được đăng ký trước tại cùng một cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

Tổ chức khoa học và công nghệ phải tự chịu trách nhiệm về việc lựa chọn tên của tổ chức mình (bao gồm tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tên viết tắt), đảm bảo tên đó không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân đang được bảo hộ tại Việt Nam.

Điều 5. Nhân lực khoa học và công nghệ

1. Số lượng nhân lực:

Mỗi tổ chức khoa học và công nghệ phải có ít nhất 05 người có trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 20% có trình độ chuyên môn thuộc một trong

các lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 40% làm việc theo chế độ chính nhiệm.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ thành lập và hoạt động tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, phải có ít nhất 04 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên, trong đó ít nhất 01 người có chuyên môn thuộc lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 01 người làm việc theo chế độ chính nhiệm.

2. Nhân lực làm việc chính nhiệm và kiêm nhiệm:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập phải có danh sách nhân lực được cơ quan quyết định thành lập hoặc quản lý trực tiếp xác nhận, lập theo mẫu quy định tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ không do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập, ngoài danh sách nhân lực phải có thêm các văn bản sau:

- Đối với nhân lực chính nhiệm:

+ Đơn xin làm việc chính nhiệm lập theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này;

+ Bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp);

+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc

trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức khoa học và công nghệ; Trường hợp nhân lực chính nhiệm không phải là công dân Việt Nam thì phải có văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nước mà người đó mang quốc tịch.

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có quyền yêu cầu xuất trình bản gốc giấy tờ liên quan đến hồ sơ cá nhân đó (ví dụ: quyết định nghỉ hưu, quyết định chuyển công tác, các loại văn bằng, chứng chỉ...).

- Đối với nhân lực kiêm nhiệm:

+ Đơn xin làm việc kiêm nhiệm lập theo mẫu quy định tại Phụ lục V kèm theo Thông tư này;

+ Bản sao các văn bằng đào tạo (có chứng thực hợp pháp);

+ Sơ yếu lý lịch có xác nhận hợp pháp; Trường hợp nhân lực kiêm nhiệm không phải là công dân Việt Nam thì phải có văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nước mà người đó mang quốc tịch;

+ Trường hợp cá nhân đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức: phải có văn bản của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm.

3. Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ:

a) Người đứng đầu là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của tổ chức và phải có trình độ đại học trở lên.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tổ chức khoa học và công nghệ là viện thì người đứng đầu phải có trình độ tiến sĩ trở lên;

b) Hồ sơ của người đứng đầu, ngoài các quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải có thêm các văn bản sau:

- Quyết định bổ nhiệm của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trừ trường hợp tổ chức do cá nhân thành lập;

- Lý lịch khoa học: theo mẫu quy định tại Phụ lục VI kèm theo Thông tư này, có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, lý lịch khoa học do cá nhân khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đó.

c) Người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải làm việc theo chế độ chính nhiệm.

4. Cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia hoạt động trong các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập phải tuân thủ quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Cơ sở vật chất - kỹ thuật

1. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật:

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức khoa học và công nghệ có thể bao gồm:

nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản trí tuệ, các phương tiện vật chất - kỹ thuật khác phục vụ cho hoạt động, vốn bằng tiền.

a) Vốn đăng ký: tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký vốn hoạt động là tiền mặt hoặc giá trị cơ sở vật chất - kỹ thuật khác quy ra tiền mặt.

Vốn đăng ký ít nhất là 200.000.000 đồng;

b) Trụ sở chính: là nơi làm việc riêng biệt để giao dịch, liên lạc và được đặt trong lãnh thổ Việt Nam.

Trụ sở chính có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

Trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ là viện phải có diện tích tối thiểu 25m².

2. Bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập phải có bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật được cơ quan quyết định thành lập hoặc quản lý trực tiếp xác nhận, lập theo mẫu quy định tại Phụ lục VII kèm theo Thông tư này;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ không thuộc điểm a khoản 2 Điều này,

ngoài bản kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật, phải có thêm các văn bản sau đây:

- Cam kết góp vốn (tiền, tài sản...) của từng cá nhân/các bên hợp tác, liên kết góp vốn;

- Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với phần vốn đã cam kết góp;

- Biên bản họp của những người sáng lập/các bên hợp tác, liên kết thống nhất định giá tài sản, ngoại tệ... quy ra tiền Việt Nam hoặc văn bản chứng nhận giá trị tài sản hợp pháp;

- Trong trường hợp cần thiết, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có quyền yêu cầu tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện định giá tài sản và phải có chứng nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động định giá tài sản.

3. Hồ sơ trụ sở chính:

Hồ sơ về trụ sở chính phải có một trong các giấy tờ sau:

a) Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của tổ chức khoa học và công nghệ đối với địa điểm nơi đặt trụ sở chính (có chứng thực hợp pháp);

b) Bản sao hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính kèm theo giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà của bên cho thuê, mượn (có chứng thực hợp pháp).

Chương III

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Phân cấp đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

Tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động tại Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ nơi đặt trụ sở chính theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 81, cụ thể như sau:

1. Tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động tại Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm:

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển do Chính phủ thành lập.

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập.

Tổ chức nghiên cứu và phát triển thuộc đối tượng trên gồm: các tổ chức nghiên cứu và phát triển có tên trong nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của các Bộ; các tổ chức nghiên cứu và phát triển có tên trong danh sách các tổ chức sự nghiệp khác của các Bộ do Thủ tướng Chính phủ quyết định; các tổ chức nghiên cứu và phát triển do Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương quyết định thành lập theo văn bản ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển do Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định thành lập.

- Tổ chức nghiên cứu và phát triển do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp Trung ương quyết định thành lập.

- Tổ chức khoa học và công nghệ có vốn của nước ngoài.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ không thuộc khoản 1 Điều này đăng ký hoạt động tại Sở Khoa học và Công nghệ nơi tổ chức đặt trụ sở chính.

Điều 8. Đăng ký hoạt động lần đầu, đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận

1. Thủ tục đăng ký hoạt động:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký hoạt động cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo phân cấp quy định tại Điều 7 Thông tư này; Nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 187/2009/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học và công nghệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;

b) Trong quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký, nếu xét thấy cần thiết, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có quyền:

- Lấy ý kiến chuyên gia để xem xét hồ sơ, đánh giá năng lực của tổ chức đăng ký hoạt động; tổ chức họp để thống nhất các nội dung ghi trong Giấy chứng nhận;

- Trao đổi trực tiếp với đại diện tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động để làm rõ các nội dung như tên, điều lệ, lĩnh vực hoạt động và các vấn đề khác có liên quan trong hồ sơ đăng ký của tổ chức đó;

- Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với các lĩnh vực hoạt động mà Nhà nước có quy định điều kiện riêng;

- Kiểm tra cơ sở vật chất, kỹ thuật thực tế của tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận ban hành theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X kèm theo Thông tư này.

Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải ghi lĩnh vực hoạt động đúng theo

Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Đăng ký hoạt động lần đầu:

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đăng ký hoạt động cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại chương II Thông tư này, bao gồm: đơn đăng ký hoạt động, quyết định thành lập, điều lệ tổ chức và hoạt động (hoặc dự thảo điều lệ đối với tổ chức do cá nhân thành lập), hồ sơ về nhân lực và người đứng đầu, hồ sơ về trụ sở chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật.

3. Đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận:

a) Trường hợp thay đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung ghi trên Giấy chứng nhận (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này), hồ sơ bao gồm:

- Công văn của người đứng đầu tổ chức: ghi rõ nội dung đề nghị thay đổi, bổ sung;

- Văn bản liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung tương ứng, cụ thể như sau:

+ Quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, của một bên hợp tác, liên kết được ủy quyền hoặc biên bản của những người sáng lập về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, của một bên hợp tác, liên kết được ủy quyền hoặc biên bản của những người sáng lập về việc đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ;

+ Bản sao quyết định đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp hoặc thay đổi cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ (có chứng thực hợp pháp);

+ Hồ sơ của người đứng đầu (theo quy định tại Điều 5 Thông tư này);

+ Hồ sơ về vốn đăng ký (theo quy định tại Điều 6 Thông tư này);

+ Hồ sơ về trụ sở chính (theo quy định tại Điều 6 Thông tư này);

- Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức theo mẫu quy định tại phụ lục XII kèm theo Thông tư này tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.

Khi đăng ký thay đổi, bổ sung một trong các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận, tổ chức khoa học và công nghệ vẫn phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu tương ứng được quy định tại các điều 4, 5 và Điều 6 của Thông tư này.

b) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ thay đổi cơ quan quyết định thành lập hoặc thay đổi trụ sở chính (chuyển sang tỉnh/thành phố trực thuộc

Trung ương khác nơi đã đăng ký hoạt động) dẫn đến thay đổi cơ quan cấp Giấy chứng nhận, phải có văn bản gửi cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đề nghị thay đổi, kèm theo báo cáo tình hình hoạt động và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan cấp Giấy chứng nhận có văn bản xác nhận tổ chức khoa học và công nghệ đã hoàn tất thủ tục.

Tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận mới. Hồ sơ bao gồm:

- Văn bản của người đứng đầu đề nghị thay đổi nội dung tương ứng;

- Hồ sơ đăng ký hoạt động như đối với tổ chức đăng ký lần đầu theo quy định tại các điều 4, 5 và Điều 6 của Thông tư này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đã được cấp trước đây (có chứng thực hợp pháp).

- Văn bản xác nhận của cơ quan nơi cấp Giấy chứng nhận trước đây.

Thông tin về Giấy chứng nhận cũ (số, ngày và cơ quan cấp) được ghi trên Giấy chứng nhận mới để đảm bảo tính liên tục hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận:

- Trường hợp mất Giấy chứng nhận, tổ chức khoa học và công nghệ phải đăng ký cấp lại sau khi đã khai báo với

cơ quan công an nơi mất và thông báo ít nhất 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng.

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày thông báo lần cuối cùng, tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm có:

+ Văn bản của người đứng đầu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

+ Xác nhận của cơ quan công an;

+ Giấy biên nhận của cơ quan báo, đài hoặc tờ báo đã đăng thông báo này.

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị rách, nát, hoặc hết thời hạn hiệu lực, tổ chức khoa học và công nghệ được đăng ký cấp lại, hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản của người đứng đầu đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

+ Bản chính Giấy chứng nhận.

Điều 9. Thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ không hoạt động sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ ngừng hoạt động quá 12 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng, bao gồm cả trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ không thực hiện chế độ báo cáo

tình hình hoạt động cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận 02 lần trong 05 năm liên tiếp;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ bị phát hiện đã giả mạo nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; trong quá trình hoạt động, tổ chức khoa học và công nghệ không còn đủ số lượng nhân lực, vốn đăng ký tối thiểu theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này trong thời hạn 12 tháng liên tục;

d) Tổ chức khoa học và công nghệ không tiến hành thủ tục đăng ký lại theo đúng thời hạn thông báo của cơ quan cấp Giấy chứng nhận;

e) Theo quyết định, đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền khi tổ chức khoa học và công nghệ có hành vi vi phạm trong hoạt động.

2. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đối với tổ chức khoa học và công nghệ có vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp không liên hệ được với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận gửi văn bản tới chính quyền địa phương nơi tổ chức đặt trụ sở chính đề nghị cung cấp thông tin về tổ chức đó. Sau 02 tháng không có thông tin phản hồi của chính quyền địa phương, cơ quan cấp Giấy chứng nhận ra quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đã cấp.

3. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo bằng văn bản cho cơ quan công an, chính quyền địa phương, cơ quan thuế, thông báo trên trang thông tin điện tử của cơ quan và đăng báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương 03 số liên tiếp về việc thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

Điều 10. Giải thể tổ chức khoa học và công nghệ

1. Tổ chức khoa học và công nghệ giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Theo quyết định giải thể của cơ quan, tổ chức thành lập tổ chức đó (đối với tổ chức khoa học và công nghệ có cơ quan, tổ chức chủ quản);

b) Theo quyết định của người đứng đầu hoặc những thành viên sáng lập (đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập);

c) Theo quyết định của các bên liên kết, hợp tác (đối với tổ chức khoa học và công nghệ thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết);

d) Bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ phải có quyết định giải thể của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trong đó nêu rõ lý do giải thể, các biện pháp bảo đảm quyền lợi của những người liên quan.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ giải thể phải tiến hành các công việc sau:

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải gửi quyết định này đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người làm việc trong tổ chức khoa học và công nghệ; đồng thời phải niêm yết công khai tại trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ và đăng báo địa phương hoặc báo hàng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp về việc giải thể tổ chức khoa học và công nghệ;

b) Chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải:

- Giải quyết xong việc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người làm việc trong tổ chức;

- Giải quyết xong các hợp đồng đã giao kết;

- Giải quyết xong các nghĩa vụ tài chính; thanh toán xong các khoản nợ (nếu có).

c) Đối với tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập hoặc tổ chức thành lập dưới hình thức hợp tác, liên kết, khi tiến hành các thủ tục giải thể, ngoài việc thực hiện các quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này còn phải thực hiện theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức đó;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong các thủ tục

giải thể, tổ chức khoa học và công nghệ phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận về việc giải quyết xong các công việc nêu trên; nộp lại Giấy chứng nhận cho cơ quan đã cấp (trừ trường hợp Giấy chứng nhận đã bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực) và nộp lại con dấu cho cơ quan công an nơi khắc dấu.

Chương IV

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 11. Điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh:

a) Tên của văn phòng đại diện, chi nhánh phải bao gồm tên của tổ chức khoa học và công nghệ kèm theo cụm từ “văn phòng đại diện” hoặc “chi nhánh” đứng trước tên của tổ chức, kể cả tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt;

b) Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện, lĩnh vực hoạt động của chi nhánh phải phù hợp với nội dung, lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;

c) Văn phòng đại diện phải có ít nhất 02 người có trình độ đại học, cao đẳng trở lên; Chi nhánh phải có ít nhất 03

người có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký. Người đứng đầu phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính nhiệm tại văn phòng đại diện, chi nhánh;

d) Văn phòng đại diện, chi nhánh phải có trụ sở như đối với tổ chức khoa học và công nghệ quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Đăng ký hoạt động lần đầu, đăng ký thay đổi, bổ sung, đăng ký lại hoặc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh:

a) Đăng ký hoạt động lần đầu:

Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký hoạt động: lập theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Thông tư này;

- Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh;

- Hồ sơ về người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: theo quy định về người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ tại Điều 5 Thông tư này;

- Hồ sơ về nhân lực, trụ sở chính của văn phòng đại diện, chi nhánh: theo quy định về hồ sơ nhân lực, trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này;

- Bản sao (có chứng thực hợp pháp) Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh theo mẫu quy định tại Phụ lục XI kèm theo Thông tư này. Trường hợp không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh, tổ chức khoa học và công nghệ phải gửi bản sao Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh cho cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức khoa học và công nghệ để bổ sung vào hồ sơ.

b) Đăng ký thay đổi, bổ sung:

Trường hợp thay đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung ghi trong Giấy chứng nhận hoạt động hoặc Giấy chứng nhận hoạt động bị mất, rách, nát, hết thời hạn hiệu lực, văn phòng đại diện, chi nhánh đăng ký thay đổi, bổ sung hoặc cấp lại tại Sở Khoa học và Công nghệ nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh theo quy định như đối với tổ chức khoa học và công nghệ tại Điều 8 Thông tư này.

Khi đăng ký thay đổi, bổ sung một trong các nội dung ghi trên Giấy chứng nhận hoạt động, văn phòng đại diện, chi nhánh vẫn phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu tương ứng được quy định tại Điều 11 Thông tư này.

c) Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh:

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có quyết định chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, tổ chức khoa học và công nghệ phải gửi hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ nơi cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh. Hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản của tổ chức khoa học và công nghệ thông báo việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh;

+ Bản sao (có chứng thực hợp pháp) quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh;

+ Bản gốc Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản cho tổ chức khoa học và công nghệ xác nhận việc đã nộp Giấy chứng nhận hoạt động này và thông báo cho các cơ quan liên quan về việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh.

d) Trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực, tổ chức cơ quan cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm gửi công văn đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động đã cấp.

3. Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động tại Sở Khoa học và Công nghệ nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh; nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

Điều 12. Thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh

1. Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a) Văn phòng đại diện, chi nhánh không hoạt động sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận hoạt động;

b) Văn phòng đại diện, chi nhánh ngừng hoạt động quá 12 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng;

c) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh bị phát hiện là giả mạo; trong quá trình hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh không còn đủ số lượng nhân lực tối thiểu theo quy định tại Điều 11 Thông tư này trong thời hạn 12 tháng liên tục;

d) Theo quyết định, đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền khi văn phòng đại diện, chi nhánh có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình hoạt động;

đ) Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ chủ quản bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực.

2. Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động đã cấp cho văn phòng đại diện, chi nhánh trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và thông báo cho các cơ quan liên quan.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, CƠ QUAN CHỦ QUẢN VÀ CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy chứng nhận

1. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức khoa học và công nghệ theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác cấp Giấy chứng nhận cho các Sở Khoa học và Công nghệ.;

c) Theo dõi, kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ theo các nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận do Bộ cấp, xử lý và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện việc công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ có Giấy chứng nhận còn hiệu lực, xóa tên khỏi danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

2. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Cấp Giấy chứng nhận cho các tổ chức khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh theo thẩm quyền;

b) Theo dõi, kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh theo các nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận hoạt động do Sở Khoa học và Công nghệ cấp, xử lý và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả công tác cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức khoa học và công nghệ, Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh theo định kỳ (vào tháng 11 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu;

d) Tổ chức thực hiện việc công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ các danh mục sau:

- Danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ có Giấy chứng nhận còn hiệu lực, xóa tên khỏi danh mục các tổ chức khoa học và công nghệ bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận;

- Danh mục các văn phòng đại diện, chi nhánh có Giấy chứng nhận hoạt động còn hiệu lực, xóa tên khỏi danh mục các văn phòng đại diện, chi nhánh bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ quản và của tổ chức khoa học và công nghệ

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ quản của tổ chức khoa học và công nghệ:

a) Ban hành hoặc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư này;

b) Quản lý tổ chức khoa học và công nghệ theo thẩm quyền;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ khi có vi phạm trong hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động;

b) Đăng bố cáo thành lập và đăng ký hoạt động trên các báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương nơi đặt trụ sở chính ít nhất 03 số liên tiếp; gửi giấy biên nhận đã đăng bố cáo này cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận;

c) Treo biển hiệu của tổ chức khoa học và công nghệ (hoặc của văn phòng đại diện, chi nhánh) tại trụ sở chính (hoặc trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh) chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận (hoặc Giấy chứng nhận hoạt động). Biển hiệu phải có kích thước tối thiểu là 30cm x 50cm;

d) Thực hiện đúng chế độ báo cáo tình hình hoạt động hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận; Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ có văn phòng đại diện, chi nhánh, phải đồng thời gửi báo cáo tới Sở Khoa học và Công nghệ nơi đã cấp Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục XII kèm theo Thông tư này;

đ) Hoạt động đúng lĩnh vực khoa học và công nghệ theo Giấy chứng nhận đã được cấp; Thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định;

e) Đối với các hoạt động trong ngành, nghề, lĩnh vực có điều kiện, trước khi tiến hành phải được sự cho phép bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với ngành, nghề, lĩnh vực đó;

g) Đối với một số loại tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động trong các lĩnh vực mà điều kiện thành lập đã được quy định tại văn bản do cơ quan có thẩm quyền cao hơn ban hành (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) thì áp dụng quy định tại các văn bản đó.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận tiến hành rà soát các Giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp mà nội dung không phù hợp với quy định của Thông tư này, cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo bằng văn bản cho tổ chức khoa học và công nghệ để tiến hành thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký thay đổi, bổ sung.

Nếu quá thời hạn ghi trong thông báo mà tổ chức khoa học và công nghệ không thực hiện thủ tục đăng ký theo quy định của Thông tư này, cơ quan cấp Giấy chứng nhận làm thủ tục hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận theo quy định.

2. Đối với Giấy chứng nhận do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Khoa học và Công nghệ đã cấp có ghi thời hạn thì tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận đó và khi hết thời hạn, tổ chức khoa học và công nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

3. Trong quá trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký, nếu xét thấy có những vấn đề cần phải xin ý kiến thẩm định của các cơ quan trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét giải quyết.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành, thay thế Thông tư số 10/2005/TT-BKHCN ngày 24/8/2005 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Quân

Phụ lục I

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ/ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh/tp.....

1. Tên tổ chức:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:.....

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

2. Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

3. Cơ quan quyết định thành lập:

Tên cơ quan:.....

Quyết định thành lập số: ngày..... tháng..... năm.....

(Hoặc “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày.....”, đối với tổ chức do cá nhân thành lập).

4. Người đứng đầu:

Họ và tên:.....

Ngày sinh:..... Giới tính:.....

Điện thoại:..... Email:.....

Trình độ đào tạo:..... Chức danh khoa học (nếu có):.....

CMND: số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): số..... ngày cấp..... nơi cấp.....

5. Các lĩnh vực khoa học và công nghệ xin đăng ký hoạt động: ghi tóm tắt (căn cứ vào lĩnh vực hoạt động trong quyết định thành lập hoặc điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức).

6. Tổng số vốn đăng ký:

Số tiền:VN đồng

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong Hồ sơ đăng ký hoạt động.

Nếu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, tôi cam đoan hoạt động đúng nội dung trong Giấy chứng nhận, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức.

....., ngày.... tháng.... năm.....

NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục II.a

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (trừ trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập) phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Chương I. Điều khoản chung

Tên tổ chức khoa học và công nghệ: tên bằng tiếng Việt, tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có), tên viết tắt bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

Trụ sở chính: địa chỉ, điện thoại, fax.

Cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động: Luật khoa học và công nghệ, Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương II. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức khoa học và công nghệ phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức chủ quản.

Chương III. Tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức, thể thức bổ nhiệm và miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của các chức danh trong bộ máy lãnh đạo và các cơ quan khác (Hội đồng sáng lập, Hội đồng Viện/Trung tâm/..., Hội đồng khoa học, Hội đồng cố vấn) của tổ chức khoa học và công nghệ.

Chương IV. Cơ sở vật chất - kỹ thuật và tài chính

Quy định về nguồn gốc cơ sở vật chất - kỹ thuật của tổ chức, nguyên tắc tăng giảm vốn hoạt động và các nguyên tắc về tài chính khác.

Chương V. Giải thể

Quy định rõ các điều kiện, trình tự, thủ tục giải thể.

Chương VI. Điều khoản thi hành

Thời gian điều lệ có hiệu lực, điều kiện sửa đổi và bổ sung điều lệ.

Phụ lục II.b

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ DO CÁ NHÂN THÀNH LẬP**

*(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA..... (ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ)**

- Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 09/6/2000;
- Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-TTg ngày 24/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ;
- Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Viện/Trung tâm/.....

Chương 1**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1.** Cơ sở pháp lý cho hoạt động của Viện/Trung tâm/...

Viện/Trung tâm/... là tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, hoạt động theo Luật khoa học và công nghệ, Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ và các văn bản liên quan, chịu sự quản lý của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Mục tiêu hoạt động của Viện/Trung tâm/...

Điều 2. Tư cách pháp nhân của Viện/Trung tâm/...

1. Tên: ghi tên đầy đủ bằng tiếng Việt

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có)

Tên đầy đủ và tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có)

2. Trụ sở chính: ghi địa chỉ, điện thoại, fax và email

Viện/Trung tâm/... có thể mở văn phòng đại diện, chi nhánh khi có nhu cầu. Việc thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tuân theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Viện/Trung tâm/...: ghi chức danh của người đứng đầu (ví dụ Viện trưởng, Giám đốc)

4. Vốn của Viện/Trung tâm/...: ghi rõ vốn đăng ký hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Viện/Trung tâm/...

Viện/Trung tâm/... là tổ chức khoa học và công nghệ có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản riêng bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Viện/Trung tâm/... hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự quản về mọi mặt. Trong hoạt động của mình, Viện/Trung tâm/... tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

Điều 4. Thành viên sáng lập của Viện/Trung tâm/...

1. Danh sách Thành viên sáng lập của Viện/Trung tâm/... được liệt kê kèm theo Điều lệ này.

2. Các thành viên sáng lập có thể tạo thành Hội đồng sáng lập. Ngay khi đi vào hoạt động, Hội đồng sáng lập chuyển thành Hội đồng Viện/Trung tâm/...

3. Viện/Trung tâm/... có thể chấp nhận các thành viên mới theo quyết định của Hội đồng Viện/Trung tâm/... Danh sách có thể được thay đổi, bổ sung theo các quy định của Điều lệ này. Mỗi lần thay đổi, bổ sung, danh sách được cập nhật và là phần không thể tách rời của Điều lệ này.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Lĩnh vực đăng ký hoạt động của Viện/Trung tâm/...:

Ghi đúng theo Danh mục các lĩnh vực cá nhân được thành lập tổ chức khoa học và công nghệ do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện/Trung tâm/...:

1. Chức năng: nêu rõ chức năng gì (nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực đăng ký).

2. Nhiệm vụ: nêu các nội dung hoạt động cụ thể để thực hiện chức năng của đơn vị.

Ví dụ:

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực ...
 - Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ: thông tin, tư vấn, chuyển giao công nghệ... trong lĩnh vực ...
3. Quyền hạn:
- Tự tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.
 - Tự chủ xây dựng kế hoạch hoạt động.
 - Tự chủ ký kết các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ.
 - Tự chủ về tài chính.
 - Tự chủ quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận qua hợp đồng.
 - Chủ động trong ký kết các hợp đồng, các thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật.
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Viện/Trung tâm/. . . gồm:

1. Hội đồng Viện/Trung tâm/... (nếu có)
2. Hội đồng khoa học (nếu có)
3. Ban điều hành (gồm Viện trưởng/Giám đốc/..., Phó Viện trưởng/Phó Giám đốc/...) và Kế toán trưởng
4. Văn phòng và các Phòng/Ban chức năng
5. Các bộ phận khác (nếu có)

Điều 8. Hội đồng Viện/Trung tâm/... (nếu có)

1. Hội đồng Viện/Trung tâm/...

a) Bao gồm các thành viên sáng lập (ban đầu và có thể được thay đổi, bổ sung) nêu tại Điều 4 của Điều lệ này. Hội đồng Viện/Trung tâm/... là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Viện/Trung tâm/...

b) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ không có Hội đồng Viện/Trung tâm/... thì các thành viên sáng lập có các quyền và trách nhiệm như của Hội đồng Viện/Trung tâm/...

2. Quyền của Hội đồng Viện/Trung tâm/...

a) Quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị như: chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm; bổ sung các thành viên mới của Hội đồng Viện/Trung tâm/...; sửa đổi, bổ sung điều lệ; cơ cấu tổ chức; giải thể.

b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Viện/Trung tâm/...

c) Quyết định nhân sự Viện trưởng/Giám đốc/...

d) Bổ sung, miễn nhiệm các thành viên của Hội đồng khoa học theo đề nghị của Viện trưởng/Giám đốc/...

đ) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trách nhiệm của Hội đồng Viện/Trung tâm/...

a) Ban hành các quyết định hợp pháp và phù hợp với Điều lệ này.

b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về các quyết định của mình.

4. Cơ chế hoạt động của Hội đồng Viện/Trung tâm/...

Quy định cụ thể các trường hợp họp thường kỳ, bất thường, thủ tục chuẩn bị (mời họp, chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp), thành phần tham dự, cơ chế biểu quyết, hình thức và nội dung của biên bản họp...

5. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Viện/Trung tâm/...

Quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng trong việc xây dựng chương trình hoạt động của Hội đồng, chủ trì, điều hành các cuộc họp của Hội đồng, ký các quyết định của Hội đồng.

Quy định quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong việc tham gia họp, thảo luận, kiến nghị và biểu quyết; quyền được thông tin và các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật; tuân thủ Điều lệ của đơn vị; chấp hành quyết định của Hội đồng và các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 9. Hội đồng khoa học (nếu có)

Quy định về tiêu chuẩn, thành phần, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng và các thành viên.

Điều 10. Ban Điều hành

Quy định cơ chế bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm và trách nhiệm, quyền hạn của các chức danh: Viện trưởng/Giám đốc/..., Phó Viện trưởng/Giám đốc/..., kế toán trưởng và các trưởng ban/ bộ phận (nếu có).

Riêng đối với Viện trưởng/Giám đốc/..., phần trách nhiệm phải ghi rõ:

Viện trưởng/Giám đốc/... là người điều hành cao nhất của Viện/Trung tâm/..., chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Viện/Trung tâm/..., tuân thủ các quy định của Luật khoa học và công nghệ, Luật báo chí, Luật xuất bản và các pháp luật có liên quan.

Chương IV**CƠ SỞ VẬT CHẤT- KỸ THUẬT VÀ TÀI CHÍNH****Điều 11. Cơ sở vật chất - kỹ thuật và tài chính**

1. Viện/Trung tâm/... có quyền tự chủ về tài chính theo nguyên tắc lấy thu bù chi trên cơ sở tuân thủ các quy định về tài chính của pháp luật.

2. Các nguồn tài chính của Viện/Trung tâm/...

a) Đóng góp của các thành viên;

b) Nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu và phát triển;

c) Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ;

d) Nguồn thu hợp pháp khác (nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng...).

3. Vốn hoạt động, nguyên tắc tăng, giảm vốn hoạt động.

Quy định cụ thể tổng số vốn hoạt động, vốn đăng ký, các trường hợp tăng, giảm vốn.

Điều 12. Các nguyên tắc về tài chính khác

1. Các khoản thu của Viện/Trung tâm/... sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

a) Trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người làm việc trong Viện/Trung tâm/...

b) Mua sắm, thuê các phương tiện vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của đơn vị.

c) Các khoản chi khác theo quy định của Nhà nước.

2. Sau khi hoàn trả các chi phí, hoàn thành các nghĩa vụ, phần thu nhập còn lại sẽ được sử dụng cho các Quỹ (ví dụ: Quỹ đầu tư và phát triển, Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, Quỹ dự phòng rủi ro).

3. Năm tài chính của Viện/Trung tâm/... bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chương V

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC GIẢI THỂ

Điều 13. Điều kiện giải thể

Viện/Trung tâm/... sẽ phải giải thể trong các trường hợp sau:

a) Theo quyết định của người đứng đầu/những người sáng lập/các bên liên kết, hợp tác/Hội đồng Viện/Giám đốc/...

b) Viện/Trung tâm/... không còn đủ điều kiện tối thiểu về nhân lực, vốn đăng ký hoặc diện tích làm việc theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Thông tư số 02/2010 TT-BKHCN ngày 18/3/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong thời hạn 12 tháng liên tục.

c) Bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 14. Thủ tục giải thể

(Quy định trình tự, thủ tục giải thể thực hiện như đối với giải thể doanh nghiệp).

Khi tiến hành giải thể, ngoài việc thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục giải thể quy định tại Điều lệ này, Viện/Trung tâm/... đồng thời phải đảm bảo quy định tại Điều 10 của Thông tư về giải thể tổ chức khoa học và công nghệ.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Viện/Trung tâm/... được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 16. Điều kiện sửa đổi và bổ sung Điều lệ

1. Khi muốn bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, những người sáng lập hoặc Hội đồng Viện/Trung tâm/... sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi.
2. Thể thức họp, thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi thực hiện theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành.
3. Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải được gửi cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ để thẩm định sự phù hợp với nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Phụ lục III

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN

ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC

Tên đầy đủ của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành	Chế độ làm việc		Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)
					Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	

Ghi chú: Bảng nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập phải khai thêm cột địa chỉ thường trú hoặc tạm trú, điện thoại liên hệ.

XÁC NHẬN

của cơ quan, tổ chức quyết định thành lập hoặc cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có) về nội dung bảng Danh sách

....., ngày.... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục IV

ĐƠN XIN LÀM VIỆC CHÍNH NHIỆM

*(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN**ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN LÀM VIỆC CHÍNH NHIỆM

Kính gửi:..... (ghi tên tổ chức khoa học và
công nghệ nơi xin làm việc chính nhiệm)

Tên tôi là:

Ngày sinh:..... Giới tính:

Địa chỉ thường trú:..... Điện thoại:

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của....., tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc chính nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc chính nhiệm và cam kết chỉ làm việc chính nhiệm tại..... kể từ khi tổ chức bắt đầu hoạt động.

Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh mọi nội quy, quy chế của tổ chức và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

* Ghi chú: đối với trường hợp người viết đơn đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, phải khai rõ nơi đang làm việc và cam kết sẽ chấm dứt làm việc chính nhiệm tại cơ quan, tổ chức đó kể từ thời điểm tổ chức khoa học và công nghệ (nơi viết đơn xin làm chính nhiệm) bắt đầu hoạt động.

Phụ lục V

ĐƠN XIN LÀM VIỆC KIÊM NHIỆM

*(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN**ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN LÀM VIỆC KIÊM NHIỆM

Kính gửi:.....(ghi tên tổ chức khoa học và
công nghệ nơi xin làm việc kiêm nhiệm)

Tên tôi là:

Ngày sinh:..... Giới tính:.....

Địa chỉ thường trú:..... Điện thoại:.....

Trình độ và chuyên ngành đào tạo:.....

Hiện đang làm việc theo chế độ chính nhiệm tại..... (nếu có).

Sau khi nghiên cứu Điều lệ tổ chức và hoạt động của....., tôi thấy khả năng, trình độ và điều kiện của mình phù hợp với vị trí làm việc kiêm nhiệm.

Vậy tôi làm đơn này xin được làm việc kiêm nhiệm tại..... Nếu được chấp nhận, tôi xin hứa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

* Ghi chú: đối với trường hợp người viết đơn đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, phải kèm theo văn bản của thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm.

Phụ lục VI
**LÝ LỊCH KHOA HỌC DÙNG CHO NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC
 KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
*(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN
 ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên:.....
2. Ngày sinh:..... Giới tính:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... Điện thoại:..... Email:.....
 Chỗ ở hiện nay (đối với người nước ngoài):.....
5. Quá trình đào tạo (kể cả các khóa đào tạo ngắn hạn):.....

Từ..... Đến.....	Ngành, lĩnh vực đào tạo	Nơi đào tạo (Tên trường, nước)

6. Quá trình công tác:

Từ..... Đến.....	Chức vụ (nếu có)	Lĩnh vực chuyên môn	Nơi công tác

7. Trình độ ngoại ngữ: (biết ngoại ngữ gì, mức độ):

8. Những công trình đã công bố: (ghi rõ tên công trình, tác giả hay đồng tác giả, năm công bố, nơi công bố, nhà xuất bản)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN
 của cơ quan, tổ chức quyết định thành
 lập hoặc cơ quan, tổ chức quản lý trực
 tiếp (nếu có) về nội dung của bản Lý
 lịch khoa học

....., ngày..... tháng.... năm.....
NGƯỜI KHAI
 (Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục VII

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN

ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT

Tên đầy đủ của tổ chức khoa học và công nghệ:

Số TT	Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá (triệu đồng)	Nguồn				
					Trong nước			Nước ngoài	
					Nhà nước	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
I	Nhà xưởng, thiết bị								
1									
2									
II	Vốn bằng tiền								
1									
2									
...									
Tổng số:.....					đồng				

XÁC NHẬN

của cơ quan, tổ chức quyết định
thành lập hoặc cơ quan, tổ chức quản
lý trực tiếp (nếu có) về nội dung
bảng Kê khai

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU TỔ CHỨC

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục VIII

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH

*(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN**ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh/thành phố...

1. Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt (nếu có):.....

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Được ủy quyền bởi: (ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số:.....

Cơ quan cấp:..... ngày cấp:.....

Trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

3. Trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

4. Người đứng đầu văn phòng đại diện/chi nhánh:

Họ và tên:.....

Ngày sinh:..... Giới tính:

Điện thoại:..... Email:.....

CMND: số..... ngày cấp:..... nơi cấp:

Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): số..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....

09586532

5. Nội dung xin đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện/lĩnh vực xin đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của chi nhánh: ghi tóm tắt (căn cứ quyết định thành lập văn phòng đại diện/chi nhánh).

Tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong Hồ sơ đăng ký hoạt động.

Nếu được cấp Giấy chứng nhận hoạt động, tôi cam đoan hoạt động đúng nội dung trong Giấy chứng nhận, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của văn phòng đại diện/chi nhánh.

XÁC NHẬN
của tổ chức khoa học và công nghệ

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN DO BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CHO TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày... tháng... năm... (số đăng ký:...)

Đăng ký lần thứ:... ngày... tháng... năm... (số đăng ký:...)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên viết tắt: (nếu có)

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: (nếu có)

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: (nếu có)

Trụ sở chính:

Tổng số vốn:

Cơ quan quyết định thành lập:

Quyết định thành lập: số..... ngày.....

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên:

CMND/Hộ chiếu: số... do... cấp ngày.....

*** Đối với tổ chức do cá nhân thành lập:**

- Phần Cơ quan quyết định thành lập ghi: “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày...”.

- Phần Cơ quan quản lý trực tiếp ghi: “Không có (tổ chức do cá nhân thành lập)”.

SỐ ĐĂNG KÝ:

Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

BỘ TRƯỞNG

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN DO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CHO TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày... tháng... năm... (số đăng ký:....)

Đăng ký lần thứ:.... ngày... tháng... năm... (số đăng ký:....)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên viết tắt: (nếu có)

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: (nếu có)

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: (nếu có)

Trụ sở chính:

Tổng số vốn:

Cơ quan quyết định thành lập:

Quyết định thành lập: số..... ngày.....

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên:

CMND/Hộ chiếu: số... do... cấp ngày.....

*** Đối với tổ chức do cá nhân thành lập:**

- Phần Cơ quan quyết định thành lập ghi: “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày...”.

- Phần Cơ quan quản lý trực tiếp ghi: “Không có (tổ chức do cá nhân thành lập)”.

SỐ ĐĂNG KÝ:

Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

....., ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG DO SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP CHO VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG
GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG**

Văn phòng đại diện/chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận hoạt động.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận hoạt động.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận hoạt động khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận hoạt động.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động theo quy định khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

**HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/
CHI NHÁNH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ.....

**CHỨNG NHẬN
HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

Đăng ký lần đầu, ngày..... tháng..... năm..... (số đăng ký:)

Đăng ký lần thứ:... ngày... tháng.... năm.... (số đăng ký:)

Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:

Tên viết tắt: *(nếu có)*

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: *(nếu có)*

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: *(nếu có)*

Trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:

Người đứng đầu văn phòng đại diện/chi nhánh:

Họ và tên:

CMND/Hộ chiếu:..... số..... do..... cấp ngày.....

Hoạt động theo ủy quyền của tổ chức:

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trụ sở chính:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ

Số:..... do..... cấp ngày.....

SỐ ĐĂNG KÝ:

**Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện/Lĩnh vực
hoạt động khoa học và công nghệ của chi nhánh:**

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

....., ngày..... tháng.... năm.....

GIÁM ĐỐC

Phụ lục XII

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ NĂM.....

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(nếu có) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TÊN TỔ CHỨC KH&CN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ NĂM...

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:
2. Người đứng đầu:
Họ và tên:..... Năm sinh:..... Trình độ đào tạo:..... Điện thoại:.....
3. Cơ quan quyết định thành lập (nếu có):.....
4. Cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):.....
5. Trụ sở làm việc:
 - a) Địa chỉ:.....
 - b) Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
6. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:
(* Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)
7. Văn phòng đại diện/Chi nhánh (nếu có)
 - a) Địa chỉ:.....
 - b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: (ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp).....
8. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

- a) Khoa học Xã hội và nhân văn b) Khoa học Tự nhiên
 c) Khoa học Kỹ thuật và công nghệ d) Khoa học Nông nghiệp
 đ) Khoa học Y dược

9. Nhân lực của tổ chức khoa học và công nghệ:

Đơn vị: người

TT	Phân loại nhân lực	Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
		Chính nhiệm	Kiểm nhiệm	Nam	Nữ	≤ 45	> 45 và ≤ 60	Trên 60
1	TS							
2	ThS							
3	ĐH, CĐ							
5	Khác							
	Tổng số							

10. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn đăng ký, triệu đồng:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại, triệu đồng (tạm tính):

11. Tình hình tài chính của đơn vị:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí chi thường xuyên (bao gồm: lương và hoạt động bộ máy; nhiệm vụ nghiên cứu thường xuyên theo chức năng (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở))	
2	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp Nhà nước và cấp Bộ	
3	Tổng kinh phí thu sự nghiệp (thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh)	

TT	Nội dung	Số tiền
4	Tổng doanh thu	
5	Số tiền nộp thuế	
6	Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên	

12. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

a) Bảng tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài, dự án thực hiện	
2	Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện	
3	Các hoạt động khác	
4	Bằng sáng chế độc quyền được cấp	
5	Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	
6	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	
7	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	

b) Bảng chi tiết: (kê khai tối đa 10 đề tài, dự án hoặc hợp đồng dịch vụ KH&CN)

* Các đề tài, dự án KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên đề tài, dự án	Thời gian thực hiện (từ... đến...)	Kinh phí (tr. đồng)	Nguồn kinh phí	Kết quả (công nghệ, sản phẩm.....)

* Các hợp đồng dịch vụ KH&CN chính thực hiện trong năm:

TT	Tên Hợp đồng	Loại hình dịch vụ KH&CN					Giá trị HĐ (tr. đồng)	Thời gian thực hiện (từ... đến...)	Đối tác ký HĐ
		Chuyên giao công nghệ	Dịch vụ kỹ thuật	Tư vấn	Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ	Khác			

* Các hoạt động khác:.....

.....

13. Khó khăn, thuận lợi trong hoạt động của đơn vị:.....

.....

14. Kiến nghị:.....

.....

....., ngày..... tháng.... năm.....
NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU TỔ CHỨC
(Ký tên và đóng dấu)